DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3375 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *04* ***tháng*** *11* ***năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Phân tích Môi trường**
Laboratory:	***Environmental Analysis Laboratory***
Tổ chức đăng ký / Cơ quan chủ quản:	**Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam – Trung tâm Tài nguyên Nước và Môi trường**
Name of applicant Organization:	***Branch of Southern Natural Resources and Environment Ltd.Company – Center for Water Resources and Environment***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 283**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hóa**
Field:	***Chemical***
Người quản lý:	**Lê Ngọc Quý**
Laboratory manager:	***Le Ngoc Quy***
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Từ ngày/*From*** *04 / 11 /2026* **đến ngày/*to* 11/3/2030**
Địa chỉ: *Address*:	**Số 30 đường số 3, khu phố 24, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh** ***No. 30, Street No. 3, Quarter 24, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City***
Địa điểm: *Location:*	**Số 30 đường số 3, khu phố 24, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh** ***No. 30, Street No. 3, Quarter 24, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City***
Điện thoại/ *Tel*:	**028 37407459**
Email:	**moitruong.tmn@gmail.com**
Website:	**www.tmn.com.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa
Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	***Đất*** ***Soils***	Xác định pH_{H2O} và pH_{KCl} *Determination of pH_{H2O} and pH_{KCl}*	2 ~ 12	TCVN 5979:2021
2.		Xác định độ ẩm Phương pháp khối lượng *Determination of humidity Gravimetric method*	1,0 %	TCVN 4048:2011
3.		Xác định độ dẫn điện riêng (EC) *Determination of the specific electrical conductivity*	8,0 mS/m	TCVN 6650:2000
4.		Xác định thành phần cấp hạt *Determination of particle size distribution*		TCVN 8567:2010
5.		Xác định khối lượng theo thể tích nguyên khối khô (dung trọng) Phương pháp lõi khoan *Determination of dry bulk density Core method*		TCVN 6860:2001
6.		Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) *Determination of density*		TCVN 11399:2016
7.		Xác định hàm lượng cacbon hữu cơ tổng số Phương pháp Walkley Black *Determination of total organic carbon content Walkley Black method*	0,3 %	TCVN 8941:2011
8.		Xác định hàm lượng nitơ tổng Phương pháp Kjeldahl *Determination of total nitrogen content Kjeldahl method*	300 mg/kg	TCVN 6498:1999
9.		Xác định hàm lượng phospho tổng số Phương pháp so màu *Determination of total phosphorus content Colorimetry method*	25 mg/kg	TCVN 8940:2011
10.		Xác định hàm lượng phospho dễ tiêu *Determination of bio-available phosphorus content*	25 mg/kg	TCVN 8661:2011

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
11.	***Đất*** ***Soils***	Xác định dung lượng cation trao đổi (CEC) Phương pháp dùng amoni axetat *Determination of cation exchange capacity (CEC)* *Ammonium acetate method*	2,0 cmol/kg	TCVN 8568:2010
12.		Xác định tổng số muối tan Phương pháp khối lượng *Determination of total water dissolved salts* *Gravimetric method*	0,01 %	TCVN 12615:2019

Ghi chú/ *Note*:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ Vietnamese National Standards

Trường hợp Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam – Trung tâm Tài nguyên Nước và Môi trường cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Chi nhánh Công Ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam – Trung tâm Tài nguyên Nước và Môi trường phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Branch of Southern Natural Resources and Environment Ltd.Company – Center for Water Resourcse and Environment that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*